

Số: 17/BC-UBND

Yên Mô, ngày 26 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026**

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026**

**I. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm**

**1. Việc ban hành các kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Nhà trường đã chủ động cập nhật và triển khai và thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non và các chỉ thị, nghị quyết, các chế độ chính sách hiện hành đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh.

Tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND, các phòng, ban ban hành và triển khai kịp thời các văn bản để thực hiện các chính sách về GDMN trên địa bàn.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, nhà trường đã xây dựng các kế hoạch cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương, của trường phù hợp với chỉ tiêu yêu cầu của ngành đề ra và chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra trong năm học. Tổng số kế hoạch đã phát hành trong năm học là: 58 kế hoạch.

**2. Huy động các nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

**2.1. Về quán triệt, triển khai các văn bản về công tác thu- chi:**

*\* Việc quán triệt, triển khai về thu, chi tài chính; thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (theo tinh thần Nghị quyết của HĐND tỉnh); miễn học phí đối với mầm non 5 tuổi và học sinh phổ thông.*

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về thu, chi tài chính; thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đúng tinh thần Nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Các khoản thu được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, có sự thống nhất với cha mẹ học sinh; không thu các khoản ngoài quy định. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Về thực hiện các khoản thu năm học 2025- 2026:

Nhà trường đã bám sát các văn bản chỉ đạo để xây dựng kế hoạch số 47/KH-TrMn ngày 13 tháng 10 năm 2025; kế hoạch các khoản thu- chi năm học 2025-2026.

Việc thu chi các khoản dịch vụ trong học kỳ I được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường

xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2025-2026. Kết quả thu chi trong học kỳ I cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên khoản thu</i>	<i>Số tiền năm học 2024-2025 chuyển sang</i>	<i>Mức thu</i>	<i>Tổng thu</i>	<i>Tổng chi</i>	<i>Tồn cuối kỳ</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Tiền ăn bán trú + chất đốt + nước rửa bát	0	23.000đ/trẻ/suất	583.602.000	495.069.900	88.532.100	
2	Vệ sinh	0	35.000đ/trẻ/tháng	80.000.000	67.372.000	12.678.500	
3	Tiền đồ dùng cs bán trú	0	70.000đ/năm mới 80.000 đ/trẻ/năm	26.0540.000	26.0540.000	0	
4	Chăm sóc bán trú ( Thuê nhân viên nấu ăn và trực trưa)	0	200.000 đ/trẻ/tháng	286.133.000	286.086.000	47.000	

Từ học kỳ II năm học 2025- 2026 nhà trường thực hiện các khoản thu dịch vụ theo đúng hướng dẫn tại Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình. Kết quả thu chi trong học kỳ II cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên khoản thu</i>	<i>Số tiền học kỳ I chuyển sang</i>	<i>Mức thu</i>	<i>Tổng thu</i>	<i>Tổng chi</i>	<i>Tồn</i>
1	Tiền ăn bán trú + chất đốt + nước rửa bát	88.532.100	23.000đ/trẻ/suất	626.336.000	714.868.100	0
2	Vệ sinh	12.678.500	35.000đ/trẻ/tháng	32.665.000	45.352.500	0
3	Tiền đồ dùng cs bán trú	0	70.000đ/năm mới 80.000 đ/trẻ/năm	0	0	0
4	Chăm sóc bán trú ( Thuê nhân viên nấu ăn và trực trưa)	47.000	200.000 đ/trẻ/tháng	357.714.000	357.761.000	0

*\* Việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 :*

Việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được thực hiện kịp thời, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Trên cơ sở dự toán được giao, nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán sử dụng ngân sách phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách được thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao chất lượng giáo dục và cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

Cụ thể Kinh phí thường xuyên giao chế độ tự chủ năm 2026: 7.503.651.000.đ (trong đó miễn giảm học phí = 518.680.000 đ)

Quỹ khen thưởng NĐ 73/2024: 326.627.000 đ

*\* Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ:*

Nhà trường đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đảm bảo đúng quy định. Năm 2026 nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công khai, minh bạch; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách. Công tác lập dự toán, quản lý thu – chi, quyết toán kinh phí được thực hiện đúng quy định hiện hành. Nhà trường đã khai thác sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Việc thực hiện cơ chế tự chủ đã góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của đơn vị trong quản lý tài chính và thực hiện nhiệm vụ được giao.

*\* Tình hình triển khai các khoản thu không dùng tiền mặt:*

Nhà trường đã tích cực triển khai thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt theo chủ trương chuyển đổi số và hướng dẫn của ngành giáo dục, ngành tài chính. Nhà trường phối hợp với ngân hàng VietinBank cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh thực hiện thanh toán các khoản thu dịch vụ thông qua hình thức chuyển khoản thanh toán trực tuyến. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt. Việc triển khai đã góp phần công khai, minh bạch trong công tác thu – chi, giảm thời gian giao dịch tiền mặt, đảm bảo an toàn, thuận tiện và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của nhà trường.

*\* Công tác huy động các nguồn tài trợ cho các CSGD theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018:*

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn Số 1405/SGDĐT-KHTC ngày 30/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Văn bản số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026; Văn bản số 673/UBND-VHXH ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Phòng Văn hóa- Xã hội xã Yên Mô về việc hướng dẫn các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 05/KH- TrMn ngày 3/1/2026 về việc huy động tài trợ giáo dục năm học 2025-2026 và lập tờ trình số 03/TT- TrMN ngày 16/1/2026 đề nghị UBND xã Yên Mô phê duyệt kế hoạch, sau khi kế hoạch

của nhà trường được phê duyệt theo quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND xã Yên Mô về việc phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ năm học 2025-2026, nhà trường đã thành lập Ban tiếp nhận tài trợ, thực hiện công khai kế hoạch và tuyên truyền huy động tài trợ theo đúng kế hoạch. Nhà trường đã xây dựng và công khai kế hoạch sử dụng các khoản tài trợ và thực hiện sử dụng nguồn tài trợ theo đúng quy định. kết quả:

STT	Nội dung huy động	Kết quả huy động	Đã sử dụng	Ghi chú
1	Huy động bằng tiền	0	0	0
2	Huy động hiện vật	0	0	0
3	Huy động ngày công	0	0	0

*\* Tình hình, kết quả triển khai thực hiện chính sách đối với CSGD, giáo viên, học sinh theo quy định của pháp luật*

Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em theo đúng quy định hiện hành, cụ thể

- **Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em:** Thực hiện nghiêm túc các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mầm non theo quy định của Nhà nước; việc chi trả được thực hiện công khai, đúng đối tượng, đúng mức và đúng thời gian với số tiền là 26.000.000đ. Thực hiện thanh toán **miễn học phí năm học 2025-2026** cho trẻ, tổng hợp và thanh quyết toán đảm bảo đúng quy trình. Với tổng số tiền: 515.680.000đ.

**Chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:** Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Với tổng số tiền là: 5.336.400.000đ; Thực hiện chi trả các khoản phúc lợi, khen thưởng vào các dịp lễ, Tết, hội thi quan tâm động viên tinh thần đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (theo quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường). Với tổng số tiền là: 301.000.000đ. Từ nguồn chi ngân sách, nhà trường thực hiện chi tiền làm thêm giờ (trực trưa) cho Cán bộ GVNV trong nhà trường, góp phần động viên cải thiện đời sống, tạo động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với số tiền là 303.568.000đ.

- Nhà trường thực hiện chi trả tiền thưởng theo **Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ** đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên có kết quả thi đua đạt từ mức *Hoàn thành nhiệm vụ* trở lên, đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch. **Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên được chi trả tiền thưởng là 33 người, với tổng kinh phí 326.000.000đ**, góp phần kịp thời động viên, khích lệ đội ngũ yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác chi trả các chế độ được thực hiện chuyển khoản đến tài khoản cá nhân từng người, công khai, minh bạch, đúng quy định, tạo sự đồng thuận, thống

nhất trong tập thể nhà trường.

*\* Giải pháp thu hút các nguồn lực hợp pháp đầu tư cho giáo dục; ưu tiên nguồn lực của địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục, nhất là cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện CT GDPT 2018; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:*

Trong năm học 2025 - 2026, Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được tiếp tục quan tâm, trường đã tham mưu UBND xã mở rộng 6 phòng học và phòng chức năng khu Tam Dương, sửa chữa 6 phòng học, nhà vệ sinh, xây nhà dinh dưỡng khu Yên Dương. Đồng thời nhà trường đã cân đối nguồn ngân sách được cấp thực hiện sửa chữa CSVG phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng với tổng số tiền: 499.154.000đ, Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn, chi mua thiết bị, đồ dùng đồ chơi: chơi từ ngân sách là: 305.537.000đ.

### **3. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Toàn trường có 43 cán bộ giáo viên nhân viên, trong đó:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Ghi chú
			ThSQL GD	ĐH	CĐ	TC	Chứng chỉ	
<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>		43	1	34	1	5	0	2 (BV)
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	31		31	0			<i>HD 111 (02)</i>
1	Nhà trẻ	<b>10</b>	0	10	0	0		
2	Mẫu giáo	<b>21</b>	0	21	0			
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>		3				
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó hiệu trưởng	2		2				
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>9</b>		1				
1	Nhân viên kế toán	1		1				
2	Nhân viên Bảo vệ	2						2
3	Nhân viên nấu ăn	6			1	5		

- Hiện tại so với quy định trường còn thiếu 02 giáo viên, 01 nhân viên y tế và 01 nhân viên phục vụ.

### **4. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục**

*4.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển chương trình nhà trường; việc áp dụng các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”:*

Căn cứ khung kế hoạch thời gian nhà trường xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện chương trình 35 tuần, thời gian ôn luyện 01 tuần và 01 tuần để tổng kết năm học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục Mầm non đối với các độ tuổi theo đúng kế hoạch năm học. Trên cơ sở đó, xây dựng và triển khai kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo đầy đủ các nội dung theo Chương trình GDMN, bám sát mục tiêu, yêu cầu đổi mới; kế hoạch giáo dục, được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với đặc điểm nhận thức và tâm sinh lý của từng nhóm trẻ.

Cùng với việc thực hiện chương trình, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Tổ chức hội giảng và Hội giảng với 28/31 giáo viên và 6/6 nhân viên tham gia qua đó góp phần đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục trẻ.

Các phương pháp giáo dục được vận dụng linh hoạt, phù hợp với độ tuổi và đặc điểm tâm sinh lý, nhằm phát triển toàn diện các kỹ năng cho trẻ, trong đó chú trọng, kết quả:

**\* Kết quả:**

+ Xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ cuối năm học tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu mục tiêu cuối độ tuổi: Nhà trẻ đạt 100%. Mẫu giáo đạt 100%. Riêng trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình tại trường là 102 trẻ đạt 100%. Đạt yêu cầu mục tiêu cuối độ tuổi là 100%.

+ 9/9 lớp mẫu giáo tiếp cận nội dung giáo dục STEAM vào thực hiện chương trình. Các nhóm lớp xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo sự chỉ đạo của nhà trường đảm bảo phù hợp với nhận thức của trẻ.

+ Tổ chức hội thi “Bé với an toàn giao thông”.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ: Tết Trung thu; Xuân yêu thương, Chú bộ đội tí hon, phiên chợ cuối tuần, chụp ảnh kỷ yếu, lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi, gây quỹ ủng hộ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, ...các hoạt động đã giúp trẻ có thêm kiến thức và kỹ năng sống tốt hơn.

+ Thực hiện các nội dung tích hợp nội dung Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho các lớp mẫu giáo; phòng, chống bạo lực học đường vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ vào các hoạt động giáo dục hằng ngày.

Xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh cho trẻ và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh (phần mềm hệ thống trò chơi, học liệu số...). mọi lúc, mọi. 100% các lớp Mẫu giáo sử dụng phần mềm Futrure Lang hỗ trợ cho trẻ làm quen Tiếng Anh vào dạy trẻ trong các hoạt động giáo dục hàng ngày. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo về chất lượng và năng lực

để thực hiện chuyên môn đáp ứng đổi mới chương trình GDMN; có 01 cán bộ quản lý và 01 giáo viên là đội ngũ cốt cán của tỉnh đồng thời thành lập đội ngũ cốt cán của nhà trường để hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên. 100% cán bộ giáo viên tham gia học và hoàn thành chương trình bồi dưỡng năng lực số của do Bộ GD&ĐT chỉ đạo.

Đảm bảo đủ điều kiện 01 phòng học/1 lớp học đầy đủ trang thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định; nhà trường xây dựng kho học liệu với 490 đề tài và đủ điều kiện thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường thực hiện rà soát trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho các nhóm, lớp đảm bảo theo đúng quy định có 12/14 lớp đáp ứng đầy đủ thiết bị.

*4.2 Xây dựng và triển khai kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi trên địa bàn;*

Nhà trường đã tuyên truyền và triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo tới 100% CBGVNV và cha mẹ học sinh.

Nhà trường đáp ứng đủ điều kiện 2,2 giáo viên/lớp có trình độ chuẩn và trên chuẩn, năng lực chuyên môn vững vàng và hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

<b>Nội dung</b>		<b>Số nhóm/lớp</b>	<b>Số cháu</b>	<b>DSĐT</b>	<b>Tỉ lệ</b>
Nhà trẻ	CL	5	114	216	52.8
Mẫu giáo	3-4 tuổi	3	68	68	100
	4-5 tuổi	3	73	73	100
	5-6 tuổi	3	105	105	100
<b>Cộng MG</b>		9	246	246	
<b>Tổng cộng NT+MG</b>		14	360	462	

Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra 3 cấp và cập nhật số liệu theo phần mềm Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Nhà trường huy động 100/100 trẻ ra lớp đảm bảo đạt 100% DSĐT.

Có 03 lớp mẫu giáo 5 tuổi có phòng học và phòng ngủ riêng biệt và đầy đủ trang thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định của Bộ GD-ĐT; số giáo viên đứng lớp 5 tuổi 7 giáo viên/3 lớp đạt 2,3 giáo viên/lớp và 100% trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên 5 tuổi được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo đúng quy định của nhà nước; tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98%. Kết quả kiểm tra năm 2025

tiếp tục duy trì đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

*4.3. Công tác chỉ đạo, quản lý nuôi ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tỷ lệ trẻ được nuôi ăn bán trú; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì....:*

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức cho 100% trẻ ăn bán trú tại trường; chất lượng bữa ăn được đảm bảo an toàn, khoa học, thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; trong năm học nhà trường không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh trong nhà trường. Tỷ lệ trẻ được nuôi dưỡng tại trường đạt 100%, gồm 05 nhóm nhà trẻ với 114 trẻ và 9 lớp mẫu giáo với 246 trẻ. Tổ chức ăn 03 bữa/ngày (01 bữa chính, 02 bữa phụ) với mức tiền ăn 23.000 đồng/trẻ/ngày

Công tác nuôi dưỡng tiếp tục được đổi mới, bảo đảm an toàn thực phẩm; nhà trường thực hiện ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm với các đơn vị đủ điều kiện pháp lý, lựa chọn nhà cung ứng thông qua hình thức đấu thầu công khai, bảo đảm nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, giao nhận thực phẩm đúng thời gian, đúng thành phần theo quy định. Công tác chế biến được thực hiện theo quy trình bếp một chiều; thực hiện nghiêm túc việc giao nhận thực phẩm, lưu mẫu thức ăn, công khai thực đơn và tính ăn đúng quy định; trong năm học không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Nhà trường sử dụng nguồn nước uống tinh khiết lọc trực tiếp qua hệ thống máy RO đảm bảo chất lượng nước mát về mùa hè, ấm về mùa đông; nguồn nước sinh hoạt sử dụng nước máy và nước giếng khoan có kiểm định đảm bảo chất lượng.

Thực hiện đúng quy trình đấu thầu đặc biệt trong việc lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm để nấu ăn cho trẻ, tuyệt đối không sử dụng thực phẩm chế biến sẵn, đồ đông lạnh (giò, chả, bún tươi, ruốc.....).

Thực đơn: xây dựng thực đơn theo mùa, không trùng lặp 2 tuần liên tiếp; có bữa chính, bữa phụ phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đảm bảo năng lượng Nhà trẻ đạt từ 600 → 650 Kcalo/ngày/trẻ; Mẫu giáo đạt từ 615 → 726 Kcalo/ngày/trẻ, tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất. Ngoài ra nhà trường thay đổi hình thức tổ chức bằng bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh.

Ngay từ đầu năm học 2025–2026, xây dựng mua sắm, bổ sung đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bán trú (khay ăn, yếm ăn, khay đựng thức ăn...). Đồng thời triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống suy dinh dưỡng; bảo đảm trẻ được ăn đủ chất, đủ lượng; tăng cường tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; phát huy hiệu quả vườn rau trái nghiệm, khuyến khích CBGVNV trồng rau xanh theo mùa phục vụ bữa ăn của trẻ.

Hiện nay, nhà trường có 06 nhân viên nấu ăn, trong đó trình độ cao đẳng 01 người; trung cấp 05 người; 100% nhân viên được tập huấn và xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định.

Thực hiện đúng, đủ các quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; thực đơn xây dựng theo bữa ăn tiêu chuẩn (món mặn, món canh, rau xào, hoa quả tráng miệng). Thực hiện quản lý chặt chẽ bữa ăn nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

Chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP, phân công cụ thể các nhóm, lớp có phụ huynh, giáo viên nhận, kiểm tra thực phẩm hàng ngày, thực hiện quy trình giao - nhận thực phẩm có 4 bên tham gia, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn công khai tại bảng tin lớp, website trường, zalo nhóm, lớp; bảng công khai tài chính tại từng điểm trường, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát.

Phối hợp với y tế xã tổ chức khám sức khỏe 1 lần/năm cho trẻ; cân đo và theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ theo đúng quy định 3 lần/năm và tổ chức cân đo hàng tháng cho trẻ dưới 24 tháng. Năm học 2025 - 2026 có 360/360 trẻ ra lớp được cân đo, khám sức khỏe định kỳ, đạt tỷ lệ 100%; các chỉ số tỷ lệ suy dinh dưỡng đều giảm so với đầu năm học. Cụ thể như sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Tháng 9/2025</b>	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>Tháng 3/2026</b>	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>So sánh (+, -)</b>
Trẻ SDD nhẹ cân	14	3,8	7	1,9	- 1,9%
Trẻ SDD thấp còi	17	4,7	8	2	-2,7%
Trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học

#### *4.4. Việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một:*

Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một thông qua việc thực hiện đầy đủ, hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non dành cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng của trẻ; tăng cường các hoạt động phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, tư duy, khả năng tập trung, ghi nhớ và nền nếp học tập. Đồng thời chú trọng rèn luyện cho trẻ kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng làm việc theo nhóm, tính mạnh dạn, tự tin và khả năng thích nghi với môi trường học

tập mới.

Nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm, hoạt động thăm quan trường tiểu học nhằm giúp trẻ hình thành tâm thế vui vẻ, tự tin trước khi vào lớp Một. Giáo viên thường xuyên phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ về việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho trẻ trước khi chuyển cấp. Bên cạnh đó, môi trường giáo dục được xây dựng an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm; tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá và phát triển toàn diện. Kết quả cuối năm có 102/102 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo các điều kiện sẵn sàng vào học lớp Một.

#### *4.5. Thống kê chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025-2026:*

Trong năm học 2025–2026, Nhà trường có 2 điểm, khu A đặt tại Xóm Hàng Tam Dương, khu B tại xóm Yên Dương xã Yên Mô. Năm học 2025 – 2026 với quy mô 14 nhóm/lớp, huy động ra lớp 360 trẻ.

Huy động trẻ Mẫu giáo đạt 100% KH giao, nhà trẻ vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra 114 /106 trẻ, đạt 116,6%.

\* *Tồn tại:* Do có 2 điểm trường, dân số không đồng đều ở các thôn xóm, nên sự phân bố học sinh chưa được đồng đều, lớp học ở khu lẻ thì ít trẻ, lớp khu chính lại quá tải

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tiếp tục được nâng cao. Nhà trường tổ chức tốt công tác ăn bán trú cho 360/360 trẻ, đạt tỷ lệ 100%; thực hiện đầy đủ chế độ dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm so với đầu năm học; không có trẻ thừa cân, béo phì. Trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe 01 lần/năm học và cân đo theo biểu đồ tăng trưởng 03 tháng/lần.

Công tác giáo dục trẻ được thực hiện đúng theo quy định của độ tuổi; giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường ứng dụng STEAM, phương pháp Montessori, công nghệ thông tin và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động học tập và vui chơi; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ và khả năng hợp tác của trẻ được nâng lên rõ rệt.

Trong năm học, nhà trường chỉ đạo thực hiện Xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh cho trẻ và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh (phần mềm hệ thống trò chơi, học liệu số...). mọi lúc, mọi. 100% các lớp Mẫu giáo sử dụng phần mềm Futrure Lang hỗ trợ cho trẻ làm quen Tiếng Anh vào dạy trẻ trong các hoạt động giáo dục hàng ngày. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi.

#### **5. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục thể chất và y tế trường học**

Trong năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lễ giáo, kỹ năng sống, giáo dục thể chất nhằm phát triển toàn diện cho trẻ. Các hoạt động giáo dục được tổ chức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non, lồng ghép trong các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm

và sinh hoạt hằng ngày. Nhà trường duy trì tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường.

Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị và giáo dục truyền thống được nhà trường chú trọng thực hiện thông qua các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ và các hoạt động giáo dục gắn với thực tế văn hóa địa phương. Giáo viên lồng ghép giáo dục cho trẻ tình yêu quê hương, đất nước, lòng biết ơn đối với các thế hệ đi trước thông qua các hoạt động tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, tham gia hoạt động “Chú bộ đội tí hon” thăm quan tháp hương tại đài bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn như: Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày giải phóng miền Nam 30/4, ngày sinh nhật Bác... Tết Trung thu, Hội xuân kết nối yêu thương, gắn với hội thi “Bé với an toàn giao thông”... Qua đó giúp trẻ hình thành những hiểu biết ban đầu về truyền thống quê hương, ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, ý thực chấp hành luật giao thông và phát triển tình cảm yêu quê hương, đất nước.

Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và xây dựng văn hóa học đường theo hướng thân thiện, an toàn, hạnh phúc. Giáo viên chú trọng rèn cho trẻ các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng hợp tác, kỹ năng xử lý tình huống đơn giản và ý thức thực hiện nề nếp, nội quy trong trường lớp. Trẻ được hướng dẫn thực hiện hành vi lễ phép, biết kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô; đoàn kết, chia sẻ với bạn bè và giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, an toàn giao thông và kỹ năng bảo vệ bản thân. Qua đó góp phần hình thành cho trẻ những thói quen, hành vi tích cực và xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh, thân thiện trong nhà trường

## **6. Công tác an toàn, an ninh trường học**

Trong năm học 2025–2026, nhà trường Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ, ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo 100% các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân cho trẻ; tăng cường tuyên truyền và triển khai các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh thường gặp trong trường mầm non như sốt xuất huyết, tay chân miệng...

Công tác đảm bảo an toàn trường học được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ; thực hiện tự đánh giá theo nội dung bảng kiểm của Thông tư 45/TT-BGDĐT, xây dựng Kế hoạch chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo quy định; duy trì phối hợp thường xuyên với Trạm Y tế xã theo dõi, chăm sóc sức khỏe và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Xây dựng các phương án, kịch bản xử lý tình huống dịch bệnh, khi xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm, dịch bệnh hoặc thiên tai; chủ động khắc phục kịp thời hậu quả sau mưa bão, bảo đảm an toàn cho các hoạt động trong nhà trường.

Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC – CNCH) được thực hiện nghiêm túc; lắp đặt trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị PCCC qua hệ

thống báo cháy tự động, bổ sung tiêu lệnh với tổng kinh phí hơn 9 triệu đồng; phối hợp với Công an xã Yên Mô tổ chức truyền thông về an toàn giao thông cho trẻ và cha mẹ học sinh.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã hội phụ nữ, đoàn thanh niên, công an, xã xây dựng mô hình “Công trường an toàn”; chủ động phối hợp với công an tổ chức tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, các phương án đảm bảo an ninh an toàn trường học, phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai và thực hiện nghiêm quy định về đón – trả trẻ.

Kết quả: nhà trường tự đánh giá đạt 49/50 tiêu chí bảng kiểm, đạt tiêu chuẩn trường học đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

### **7. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số:**

- Thực hiện Kế hoạch của nhà trường về chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy, nhà trường đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của các cấp; đồng thời ban hành đầy đủ các kế hoạch về chuyển đổi số, “Bình dân học vụ số” và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; duy trì sử dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử IOOffice trong công tác điều hành, chỉ đạo và xử lý công việc. Đồng thời, thành lập Hội đồng tự đánh giá công tác chuyển đổi số nhằm xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo nhóm, theo khung giờ cố định; tổ chức hỗ trợ trực tiếp tại lớp theo phương châm “cầm tay chỉ việc” đối với giáo viên còn hạn chế về công nghệ, kết hợp hỗ trợ trực tuyến và cung cấp các video hướng dẫn ngắn ngoài giờ hành chính<sup>21</sup>

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, lưu trữ dữ liệu trên nền tảng Google Drive; triển khai ký số giáo án, thanh toán điện tử và quản lý hồ sơ bằng mã QR. Hệ thống hồ sơ điện tử của trẻ được thiết lập, tạo điều kiện để phụ huynh thuận lợi tra cứu thông tin học tập, rèn luyện và các chỉ số sức khỏe của trẻ được cập nhật định kỳ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ tiếp tục được tăng cường; công tác quản lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất được thực hiện trên các phần mềm chuyên dụng; việc điểm danh, báo ăn hằng ngày, xây dựng thực đơn và tính khẩu phần dinh dưỡng được thực hiện tự động bằng phần mềm, góp phần bảo đảm chế độ dinh dưỡng phù hợp cho trẻ. 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, dữ liệu được sao lưu định kỳ, bảo đảm an

---

1

*Kế hoạch số 48/KH-TrMN ngày 09/18/9/2025 về việc thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2025-2026;*

*Kế hoạch số 48/KH-TrMN ngày 09/18/9/2025 về việc thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2025-2026;*

*Quyết định số 26/KH-TrMN ngày 16/4/2025 về việc thực hiện bảo vệ bí mật nhà nước năm học 2025-2026*

toàn, an ninh và bảo mật thông tin.

Công tác bồi dưỡng được đẩy mạnh tổ chức 03 chuyên đề tập huấn về chuyển đổi số; 04 buổi hướng dẫn tập huấn trực tuyến qua Zoom về khai thác Google Drive và nhiều buổi Hội đồng tự đánh giá hướng dẫn trực tiếp tại các nhóm/ lớp cho từng giáo viên. Bên cạnh đó, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham quan, học tập, trao đổi, chia sẻ các chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giáo dục trẻ; giáo viên chủ động tự nghiên cứu, tự học nhằm nâng cao năng lực công nghệ số và vận dụng hiệu quả vào hoạt động chăm sóc, giáo dục.

Nhà trường tự đánh giá công tác chuyên đổi số đạt 89/100 điểm, đạt mức độ

### **8. Công tác quản lý:**

Trong năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục mầm non theo đúng quy định của ngành. Nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm định chất lượng giáo dục; thường xuyên rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Hồ sơ minh chứng được cập nhật đầy đủ, khoa học; cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tiếp tục được củng cố, nâng cao. Nhà trường chủ động thực hiện công tác tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm duy trì và nâng cao kết quả kiểm định chất lượng giáo dục tiến tới mục tiêu xây dựng trường mầm non Yên Phú đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm học 2027-2028.

Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp quản lý. Trong năm học nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm đối với trẻ mầm non dưới bất kỳ hình thức nào; không gây áp lực học tập đối với trẻ. Giáo viên thực hiện đúng Chương trình Giáo dục mầm non, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi; chú trọng cho trẻ học thông qua chơi, trải nghiệm và khám phá nhằm phát triển toàn diện cho trẻ. Đồng thời tăng cường tuyên truyền tới phụ huynh về mục tiêu giáo dục mầm non, tạo sự đồng thuận trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ đúng quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Trong năm học nhà trường đã tổ chức kiểm tra nội bộ được 35 cuộc kiểm tra với các nội dung kiểm tra đã kiểm tra:

+ Phối hợp nhà trường kiểm tra rà soát CSVC Các điều kiện đảm bảo ATTH: 01 cuộc.

+ Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giao đối với Phó hiệu trưởng: 2 cuộc.

+ Kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng 01 cuộc

+ Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giao của nhà giáo 31 cuộc với 31 giáo viên.

+ Kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo, tổ văn phòng: Kiểm tra 1 nhân viên văn phòng.

- + Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giao đối với nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên y tế, ăn trưa, nhân viên tính ăn. Tổng số 6 nhân viên.
- + Kiểm tra đột xuất công tác VSATTP tại bếp ăn: 2 cuộc.
- + Phối hợp với cha mẹ học sinh, giám sát công tác bán trú 2 đợt, mỗi đợt 1 tuần.
- + Số bộ hồ sơ được kiểm tra: Trên lớp 14 bộ đều xếp loại tốt: 14 bộ; Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hồ sơ y tế, hồ sơ nuôi dưỡng 06 bộ trong đó xếp loại tổ là 03 bộ, xếp loại khá 0 bộ (hồ sơ tổ văn phòng, hồ sơ y tế).

## **9. Công tác truyền thông, thi đua khen thưởng**

Thành lập Ban truyền thông, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, xây dựng phương án xử lý khủng hoảng truyền thông. Bên cạnh đó, nhà trường thành lập Ban biên tập trang thông tin điện tử, thực hiện viết bài và đăng tải thông tin kịp thời, hiệu quả trên website và các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo của nhà trường.

Các nội dung truyền thông được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú như: thông qua bảng tin của nhà trường, trang: ninhbinh.edu.vn/mnkhankhanhduong tổng số 180 bài, trang Facebook 65 bài; Driver tổng 112 bài và nhóm Zalo của các lớp và hệ thống loa truyền thanh tại thôn xóm.

Đặc biệt, các nhóm lớp đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông bằng việc tạo mã QR để đăng tải các nội dung tuyên truyền như: chương trình học, thực đơn, tình hình sức khỏe, các hoạt động hằng ngày và các ngày lễ, hội của trẻ. Phụ huynh có thể dễ dàng quét mã QR để cập nhật thông tin về con em mình tại trường, lớp một cách nhanh chóng, thuận tiện, góp phần tăng cường sự kết nối giữa gia đình và nhà trường.

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai nghiêm túc, công khai, minh bạch và gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Nhà trường phát động các phong trào thi đua “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và chăm sóc trẻ”, “Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non”. Các đợt hội giảng, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi và các hoạt động trải nghiệm cho trẻ được tổ chức sôi nổi, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên tích cực học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Kết quả thi đua được đánh giá khách quan, đúng quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục đoàn kết, thân thiện trong nhà trường.

## **10. Một số công tác khác:**

*10.1. Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục*

Tháng 5/2022 nhà trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3, kế hoạch đến tháng 5/2027 kiểm tra duy trì chuẩn Quốc gia sau 5 năm.

Nhà trường tích cực cải tạo môi trường: cải tạo môi trường ngoài lớp học cho trẻ trải nghiệm, ... sân trường tuy nhỏ nhưng được thiết kế bố trí thành các khu vực, tận dụng để đảm bảo không gian chơi an toàn, nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ và chất lượng trải nghiệm cho trẻ, đồng thời tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp đáp ứng tiêu chí an toàn trường học.

Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được tiếp tục quan tâm, tham mưu UBND xã mở rộng 6 phòng học và phòng chức năng khu Tam Dương, sửa chữa 6 phòng học, nhà vệ sinh, xây nhà dinh dưỡng khu Yên Dương.

- Kết quả: Công tác tự đánh giá nhà trường đạt:

- Mức 1, Mức 2, Mức 3 gồm 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí. Số tiêu chí có ở Mức 1, Mức 2, Mức 3, trong đó:

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 đạt 100%; Số lượng các chỉ số không đạt 0;

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 đạt 100%; Số lượng các chỉ số không đạt 1 đạt 4%;

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 14/19 đạt 73,6%; Số lượng các chỉ số không đạt 5/19 đạt 26,4%.

- Mức 4 gồm 6 tiêu chí, trong đó:

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức 4: 6/6 đạt 100%; Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 4: 0/0 đạt 0%

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

Nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2

### *10.2. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước*

Căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp, nhà trường đã ban hành Kế hoạch về công tác bảo vệ bí mật nhà nước; ban hành quy định bảo vệ bí mật nhà nước đồng thời xây dựng nội quy thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước cấp trường. Bên cạnh đó nhà trường yêu cầu các đồng chí Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện nghiêm túc việc bảo vệ bí mật nhà nước theo đúng quy định.

Nhà trường đã trang bị cơ sở vật chất, lập sổ đăng ký bí mật nhà nước đến đảm bảo công tác bảo vệ BMNN theo quy định. Quán triệt 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm Luật An ninh mạng và các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ. Kiểm soát chặt chẽ việc phát ngôn, chia sẻ thông tin, hình ảnh của nhà trường và trẻ em lên mạng xã hội (Facebook, Zalo) đảm bảo đúng quy định. Quản lý mật khẩu các phần mềm dữ liệu (CSDL ngành, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý trẻ...) theo phân cấp, không chia sẻ tài khoản tùy tiện. Lòng ghép trong các buổi họp, tuyên truyền pháp luật, sinh hoạt chuyên đề tại nhà trường về lĩnh vực bảo vệ BMNN<sup>32</sup>

<sup>2</sup> Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024; Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025

Phối hợp với các tổ chuyên môn trong nhà trường: Tổ chuyên môn mẫu giáo; Tổ chuyên môn nhà trẻ, Tổ văn phòng tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN cho cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động.

### *10.2. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước*

Căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp, nhà trường đã ban hành Kế hoạch về công tác bảo vệ bí mật nhà nước; ban hành quy định bảo vệ bí mật nhà nước đồng thời xây dựng nội quy thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước cấp trường. Bên cạnh đó nhà trường yêu cầu các đồng chí Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện nghiêm túc việc bảo vệ bí mật nhà nước theo đúng quy định.

Nhà trường đã trang bị cơ sở vật chất, lập sổ đăng ký bí mật nhà nước để đảm bảo công tác bảo vệ BMNN theo quy định. Quán triệt 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm Luật An ninh mạng và các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ. Kiểm soát chặt chẽ việc phát ngôn, chia sẻ thông tin, hình ảnh của nhà trường và trẻ em lên mạng xã hội (Facebook, Zalo) đảm bảo đúng quy định. Quản lý mật khẩu các phần mềm dữ liệu (CSDL ngành, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý trẻ...) theo phân cấp, không chia sẻ tài khoản tùy tiện. Lòng ghép trong các buổi họp, tuyên truyền pháp luật, sinh hoạt chuyên đề tại nhà trường về lĩnh vực bảo vệ BMNN<sup>33</sup>

---

của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý văn thư, lưu trữ; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay; Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản tài liệu; Thông tư số 24/2020/TT-BCA ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 33/QĐ-TrMN ngày 17/3/2025 về việc thành lập tổ văn thư lưu trữ; Quyết định số 05/QĐ-TrMN ngày 12/01/2026 về việc ban hành Quy chế công tác quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ năm 2025; Kế hoạch số 08/KH-TrMN ngày 17/3/2026 về Kế hoạch công tác văn thư năm 2026.

<sup>33</sup> Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024; Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý văn thư, lưu trữ; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay; Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày

Phối hợp với các tổ chuyên môn trong nhà trường: Tổ chuyên môn mẫu giáo; Tổ chuyên môn nhà trẻ, Tổ văn phòng tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN cho cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động.

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả nổi bật**

Trong năm học 2025–2026, Trường Mầm non Khánh Dương đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ theo chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục và kế hoạch năm học đề ra. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được duy trì nền nếp, an toàn, hiệu quả; chương trình Giáo dục mầm non được thực hiện đầy đủ, đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

Kết quả huy động trẻ nhà trẻ vượt chỉ tiêu đề ra; chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục từng bước được nâng cao; giáo viên chủ động đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường hoạt động trải nghiệm, ứng dụng giáo dục STEAM, công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong quản lý, giảng dạy. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng học liệu số, khai thác hiệu quả các nền tảng số trong quản lý và phối hợp với cha mẹ trẻ đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục toàn diện.

Công tác chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng bán trú và bảo đảm an toàn cho trẻ được thực hiện nghiêm túc, khoa học; chất lượng bữa ăn được đảm bảo, thực đơn cân đối dinh dưỡng, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm soát chặt chẽ; các chỉ số suy dinh dưỡng giảm so với đầu năm học, trong học kỳ không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh hay tai nạn thương tích trong nhà trường.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được quan tâm đầu tư, sửa chữa, bổ sung kịp thời; môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện, góp phần tạo không gian học tập, vui chơi lành mạnh, phù hợp với trẻ mầm non.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản ổn định, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, đoàn kết, chủ động khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin được chú trọng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường có nhiều đổi mới theo hướng linh

---

19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản tài liệu; Thông tư số 24/2020/TT-BCA ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 33/QĐ-TrMN ngày 17/3/2025 về việc thành lập tổ văn thư lưu trữ; Quyết định số 05/QĐ-TrMN ngày 12/01/2026 về việc ban hành Quy chế công tác quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ năm 2025; Kế hoạch số 08/KH-TrMN ngày 17/3/2026 về Kế hoạch công tác văn thư năm 2026.

hoạt, hiệu quả; công tác tài chính, thu – chi và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ được triển khai công khai, minh bạch, đúng quy định. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và truyền thông được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, tạo được sự đồng thuận, tin tưởng và ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng đối với các hoạt động của nhà trường.

## **2. Hạn chế, nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế**

Về cơ sở vật chất, thiếu 01 phòng thể chất; 01 số hạng mục công trình cần cải tạo để đảm bảo môi trường giáo dục an toàn.

Về công tác huy động trẻ mẫu giáo, chưa đảm bảo theo kế hoạch.

Một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

### **2.2. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tham mưu đầu tư kinh phí sửa chữa với UBND xã chưa hiệu quả.

+ Tăng cường tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy.

+ Một số giáo viên chưa thực sự chủ động khai thác học liệu số, phần mềm hỗ trợ dạy học.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục của UBND xã còn gặp nhiều khó khăn.

## **III. Đề xuất, kiến nghị:**

### **1. Đối với Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Ninh Bình**

Tổ chức các lớp bồi dưỡng về công tác chuyển đổi số ứng dụng trong nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ cho giáo viên. Tổ chức tham quan học tập các mô hình chất lượng tốt trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

### **2. UBND xã Yên Mô**

Tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn kinh phí để thực hiện các dự án đã được phê duyệt để đảm bảo các điều kiện thực hiện duy trì tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, hoàn thành vào tháng 5/2027.

## **PHẦN II**

### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026-2027**

Từ những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại của năm học vừa qua. Trong năm học 2026-2027, trường Mầm non Khánh Dương tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, tăng cường nề nếp kỷ cương, nêu cao ý thức tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, phân đầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiếp tục duy trì sắp xếp Sắp xếp quy mô trường lớp với 02 điểm trường quy mô 15 nhóm lớp khu Yên Dương 05 lớp; Khu Tam Dương 10 lớp.

Tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành trên địa bàn xã và các trường học, các thôn xóm huy động trẻ ra lớp, đặc biệt trẻ 3-5 tuổi đạt 100%, tiến tới thực hiện

Phổ cập giáo dục cho trẻ 3-5 tuổi trong năm 2026

Tham mưu với UBND xã đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng thêm phòng học tại điểm trường khu A đã được phê duyệt với tổng trị giá kinh phí: 19.500.000.000.

Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa 6 phòng học và xây mới nhà dinh dưỡng khu B đã được phê duyệt, tổng trị giá 6.000.000.000

Bổ trí nguồn kinh phí chi thường xuyên mua sắm bổ sung 1 số trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác chuyển đổi số (máy tính, bảng tương tác, phần mềm giáo án điện tử...)

Tăng cường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng, nghiên cứu ứng dụng các phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến vào nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN mới.

Phân đầu kiểm tra duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 sau 5 năm và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 5/2027.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2025-2026, Trường Mầm non Khánh Dương trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND xã; Phòng VHXXH
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT...

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Thị Tâm**

